

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

I. Sự cần thiết ban hành nghị quyết

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; theo đó, tỉnh Ninh Thuận sẽ hợp nhất với tỉnh Khánh Hòa, lấy tên là tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018.

Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước đây) đã ban hành Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 về việc Quy định mức chi thù lao cho báo cáo viên, giảng viên trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước đây) đã ban hành Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Ngày 28/10/2025, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 100/2025/TT-BTC hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/10/2025; thay thế các Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018, số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ Tài chính).

Theo đó, để có căn cứ cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC; đồng thời để thống nhất cơ

chế áp dụng cho toàn tỉnh, việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định một số nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là cần thiết. Nghị quyết này khi được ban hành sẽ thay thế các Nghị quyết: số 15/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa (trước đây), số 09/2023/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND tỉnh Ninh Thuận (trước đây).

Đồng thời, bãi bỏ Điều 4, Điều 5, Điều 10 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND 23/9/2022 của HĐND tỉnh Khánh Hòa (trước đây) quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và thu hút nhân tài trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (các điều khoản quy định chế độ hỗ trợ đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực thuộc Nghị quyết đặc thù của tỉnh Khánh Hòa) để đảm bảo việc áp dụng chế độ, chính sách được quy định cụ thể, rõ ràng, tránh trùng lặp, chồng chéo.

2. Cơ sở thực tiễn:

Các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao cần thiết cử cán bộ, công chức, viên chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực. Do vậy, hàng năm tại các cơ quan, đơn vị phát sinh nhiều nội dung chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; vì vậy, việc ban hành nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính là có cơ sở thực tiễn.

II. Mục đích ban hành, quan điểm xây dựng Nghị quyết:

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Triển khai quy định của Trung ương phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa.

Đảm bảo thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh được công khai, minh bạch.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước thông qua việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Phù hợp với quy định của Hiến pháp, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn theo quy định của pháp luật.

Đảm bảo trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bám sát các nội dung được quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ Tài chính, phù hợp với thực tiễn cũng như tình hình cân đối ngân sách địa phương, đảm bảo các trường hợp đang thực hiện không bị gián đoạn.

III. Quá trình xây dựng Nghị quyết

Thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-TTHĐND ngày 01/12/2025 của HĐND tỉnh về Danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định chi tiết các nội dung được giao; trong đó, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và UBND cấp xã triển khai xây dựng Nghị quyết.

Ngày .../01/2026, Sở Tài chính có Công văn số/STC-TCHCSN lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; đồng thời đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Sở Tài chính đã nhận được .../... ý kiến tham gia góp ý và nhận được ... ý kiến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa, đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, đơn vị và gửi hồ sơ để Sở Tư pháp thẩm định.

Quá trình soạn thảo đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định; Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại Báo cáo số /BC-STP ngày /... /2026, Sở Tài chính đã tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số /STC-TCHCSN ngày /.... /2026.

(Đính kèm Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của đơn vị, địa phương và Sở Tư pháp).

IV. Bộ cục và nội dung cơ bản của Nghị quyết

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1 Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

1.2 Đối tượng áp dụng

- Cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh (bao gồm cán bộ, công chức cấp xã); đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và đối tượng không hưởng lương từ ngân sách.

- Báo cáo viên, giảng viên, trợ giảng tham gia giảng dạy, báo cáo tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

2. Bộ cục của Nghị quyết

Nghị quyết gồm 06 điều như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực

Điều 3. Mức chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 6. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Nghị quyết này quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

3.1 Nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng các nội dung: Lý luận chính trị; kiến thức quốc phòng và an ninh; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm; kiến thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số, được hưởng chế độ hỗ trợ như sau:

1. Tiền học phí, lệ phí thi, tiền mua tài liệu theo quy định chính thức của nơi đào tạo.

2. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học:

a) Học tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng (các học viện, phân viện): Trợ cấp 30.000 đồng/ngày học/người (hoặc 900.000 đồng/tháng/người).

b) Học ở các tỉnh khác: Trợ cấp 25.000 đồng/ngày học/người (hoặc 750.000 đồng/tháng/người).

c) Học trong tỉnh:

- Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách, được cử đi đào tạo, bồi dưỡng:

+ Cụ ly đi lại dưới 20 km được trợ cấp 10.000 đồng/ngày học/người (hoặc 300.000 đồng/tháng/người);

+ Cụ ly đi từ 10 km trở lên đối với miền núi, hải đảo; từ 20 km trở lên đối với các vùng còn lại được trợ cấp 20.000 đồng/ngày học/người (hoặc 600.000 đồng/tháng/người).

- Các đối tượng không hưởng lương từ ngân sách, được cử đi học được trợ cấp 45.000 đồng/ngày học/người.

3. Tiền tàu xe 02 lượt (đi và về) bằng phương tiện thông thường đối với các trường hợp học tập theo đợt. Đối với trường hợp triệu tập học vào cuối mỗi tuần, hỗ trợ thanh toán 50% tiền tàu xe mỗi đợt học; đối với trường hợp học tập dài hạn ngoài tiền thanh toán đợt đi và về theo đợt, còn được thanh toán tiền tàu xe lượt đi và về trong dịp nghỉ hè, nghỉ Tết.

4. Chi hỗ trợ tiền thuê chỗ ở (ký túc xá) của trường theo mức nhà trường quy định; trường hợp nhà trường không có ký túc xá hoặc có ký túc xá nhưng không bố trí được chỗ ở (phải có xác nhận của nhà trường) được hỗ trợ:

- Đi học ngoài tỉnh: Hỗ trợ 50.000 đồng/ngày học/người (hoặc 1.400.000 đồng/tháng/người).

- Đi học trong tỉnh:

+ Hỗ trợ 25.000 đồng/ngày học/người đối với các đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại địa bàn các xã, phường trong tỉnh;

+ Hỗ trợ 40.000 đồng/ngày học/người đối với các đối tượng thuộc các xã, phường trong tỉnh (trừ các phường ở Nha Trang) được cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại các phường ở Nha Trang.

5. Cán bộ, công chức, viên chức là nữ: Ngoài các chế độ hỗ trợ theo quy định trên được hỗ trợ thêm 5.000 đồng/ngày học/người; nếu là người dân tộc thiểu số được trợ cấp thêm 8.000 đồng/ngày học/người.

6. Thời gian học được tính theo ngày thông báo của các cơ sở đào tạo kể cả ngày thứ Bảy, chủ Nhật và ngày lễ. Trường hợp học trong tỉnh, thời gian học tính theo ngày học thực tế.

3.2 Mức chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên

1. Giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên được mời giảng, một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) như sau:

STT	Đối tượng báo cáo viên, giảng viên	Mức chi (đồng/buổi)
1	Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương	2.000.000
2	Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh; Giáo sư; Chuyên gia cao cấp; Tiến sỹ khoa học và các chức danh tương đương	1.800.000
3	Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Phó Giáo sư; Tiến sỹ; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh tương đương	1.600.000
4	Cấp trưởng, cấp phó các Sở, ban, ngành, Đoàn thể chính trị xã hội của tỉnh và tương đương; Bí thư và Phó Bí thư đảng ủy xã, phường, đặc khu; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các chức danh tương đương	1.400.000
5	Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; Chuyên viên cao cấp; Giảng viên cao cấp; Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu; Báo cáo viên cấp tỉnh và các chức danh tương đương	1.200.000
6	Chuyên viên chính; Giảng viên chính; Trưởng, Phó phòng cấp tỉnh và cấp xã; Báo cáo viên cấp xã; Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và các chức danh tương đương	1.000.000
7	Chuyên viên; Giảng viên; Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	800.000

STT	Đối tượng báo cáo viên, giảng viên	Mức chi (đồng/buổi)
8	Trợ giảng (hỗ trợ giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp trong hoạt động giảng dạy)	600.000

Ghi chú: Đối với giảng viên, báo cáo viên thuộc nhiều nhóm đối tượng thì áp dụng mức chi thù lao cao nhất.

2. Đối với cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm chính trị xã, phường làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng thì số giờ giảng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ, không trả thù lao giảng viên theo quy định trên. Trường hợp được mời tham gia giảng dạy, báo cáo tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng do các đơn vị khác tổ chức thì vẫn được hưởng chế độ thù lao giảng viên, báo cáo viên theo quy định này.

3. Các nội dung và mức chi liên quan không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

V. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết và thời gian trình thông qua

1. Nguồn kinh phí thực hiện theo Điều 2 Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ Tài chính:

- Sử dụng kinh phí thường xuyên được giao trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; nguồn kinh phí do viên chức đóng góp, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Đối tượng không hưởng lương từ ngân sách, cấp nào quyết định cử đi học tập, bồi dưỡng thì cấp đó chi trả theo chế độ quy định trên.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được ban hành: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Thời gian trình thông qua: Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh tháng 03/2026.

Trên đây là Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

